

Bản án số: 425/2018/HC-PT
Ngày 04 – 10 – 2018
V/v Khiếu kiện quyết định
hành chính.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Công Lý;

Các Thẩm phán: Bà Mai Thị Tú Oanh;

Ông Nguyễn Văn Minh.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Hồ Diệu Thúy – Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Minh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 183/2016/TLPT-HC ngày 24 tháng 10 năm 2016 về “Khiếu kiện quyết định hành chính”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 06/2016/HC-ST ngày 22 tháng 8 năm 2016 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 338/2017/QĐ-PT ngày 08 tháng 6 năm 2017, giữa các đương sự:

1. ***Người khởi kiện:*** Bà Đặng Thị B, sinh năm 1951.

Địa chỉ: khu vực X, phường H, quận C, thành phố Cần Thơ (có mặt).

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Lê Văn P; địa chỉ: Đường T, phường L, quận C, thành phố Cần Thơ (có mặt).

2. ***Người bị kiện:***

2.1/ Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền: Ông Đào Anh D – Phó Chủ tịch (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch UBND thành phố Cần Thơ: Ông Nguyễn Chí K – Cán bộ Sở Tài nguyên và Môi trường (có mặt).

2.2/ Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận C, thành phố Cần Thơ (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch UBND quận C: Ông Phan Đức T và ông Nguyễn Thành N – Cán bộ Phòng Tài nguyên và Môi trường quận C (có mặt).

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển M (nay là Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư và Phát triển đô thị).

Địa chỉ: KV Y, phường H, quận C, thành phố Cần Thơ (vắng mặt).

4. *Người kháng cáo:* Bà Đặng Thị B – là người khởi kiện.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của bà Đặng Thị B và đại diện của người khởi kiện ông Lê Văn P trình bày:

Ngày 01/02/2013, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận C ban hành Quyết định số 837/QĐ-UBND không chấp nhận yêu cầu đòi bồi thường diện tích 785,9m² của bà Đặng Thị B là không đúng quy định của pháp luật. Bà B khiếu nại đến UBND thành phố Cần Thơ. Ngày 06/02/2014, Chủ tịch UBND thành phố Cần Thơ ban hành Quyết định số 322/QĐ-UBND không chấp nhận khiếu nại của bà B mà chỉ đề nghị UBND quận C phối hợp với Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư M hỗ trợ tiền san lấp mặt bằng. Cho rằng Chủ tịch UBND quận và thành phố giải quyết không đúng nên bà B khởi kiện vụ án hành chính, đề nghị Tòa án hủy toàn bộ Quyết định số 837/QĐ-UBND và Quyết định số 322/QĐ-UBND nêu trên, lý do:

- Căn cứ thu hồi đất của bà B là theo Luật đất đai năm 1993 nhưng khi giải quyết khiếu nại căn cứ theo Luật đất đai năm 2003.

- Diện tích người khởi kiện yêu cầu đường đi là 398,5m² nhưng cả 2 quyết định đều ghi 389,5m².

Nguồn gốc đất yêu cầu bồi thường là của ông Huỳnh Văn T1 (cha chồng bà B) chết để lại. Tuy bà B không được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này nhưng bà đã sử dụng ổn định không tranh chấp từ trước năm 1975 đến nay, đủ căn cứ để được bồi thường khi bị thu hồi.

Đại diện Chủ tịch UBND quận C trình bày:

Chủ tịch UBND quận C ban hành Quyết định số 837/QĐ-UBND ngày 19/02/2013 không chấp nhận yêu cầu đòi bồi thường của bà B về diện tích đất đường đi và đường nước là có cơ sở. Tuy nhiên, xét về nguồn gốc đất là của cha chồng bà B là ông Huỳnh Văn T1 để lại và bà B có công san lấp mặt bằng nên ngày 06/02/2014 Chủ tịch UBND thành phố Cần Thơ đề nghị UBND quận C phối hợp với Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng Miền Nam hỗ trợ tiền san lấp cho bà B là phù hợp. Đề nghị Tòa án xử bác yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị B.

Đại diện Chủ tịch UBND thành phố Cần Thơ trình bày:

Chủ tịch UBND thành phố Cần Thơ ban hành Quyết định số 322/QĐ-UBND ngày 06/02/2014 là đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Tòa án bác yêu cầu của người khởi kiện.

Đại diện của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Phương L trình bày:

Phần đất của bà B bị ảnh hưởng bởi dự án lô 3C khu dân cư đô thị N do Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư và Phát triển đô thị làm chủ đầu tư. Đất bị thu hồi theo Quyết định số 161/QĐ-UBND ngày 18/3/2004 của UBND quận C, diện tích 7.597,6m².

Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bà B được cấp có diện tích 8.241m². Tuy nhiên đã cập nhật thay đổi 2 lần: lần 1 ngày 16/5/2003, diện tích còn lại 7.429,2m²; lần 2 ngày 02/3/2005, diện tích còn lại là 6.553,7m².

Ngày 29/11/2010, Công ty và bà B lập Văn bản thỏa thuận đền bù với diện tích 7.429,2m² (chỉ có thông tin cập nhật thay đổi lần đầu). Do vậy, Công ty và bà B yêu cầu Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường quận đo lại. Theo đó, đất bà B sử dụng thực tế là 8.124m² (bao gồm 389,5m² đất đường đi và 387,4m² đất đường thoát nước và diện tích đất lần của ông Dương Xuân L 180,8m²).

Dựa trên kết quả đo đạc này, bà B và Công ty đã thống nhất đền bù diện tích 7.184,3m² (tổng diện tích 8.124m² – diện tích đường đi 389,5m² – diện tích đường nước 387,4m² – diện tích lần của ông Luân 180,8m²).

- Tái định cư 2 lô nền 100m² (đường lộ giới 30m).
- Tổng tiền mặt 5.968.655.000 đồng.
- Bán giảm giá 2 lô nền, mỗi nền 100m² (đường lộ giới 19m).

Bà B đã nhận đủ tiền và 4 lô nền. Ngoài ra thực hiện ý kiến của Chủ tịch UBND thành phố Cần Thơ, Công ty tiến hành hỗ trợ thêm cho bà B 42.044.000 đồng tiền san lấp mặt bằng nhưng bà B không chịu nhận nên Công ty giao cho Công ty phát triển quỹ đất quận C để giữ hộ bà B. Công ty đã thực hiện đúng theo quyết định của quận và thành phố, không có yêu cầu gì, Tòa án xử lý thế nào thì Công ty chấp hành thế đó.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 06/2016/HC-ST ngày 22/8/2016, Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ đã quyết định:

Áp dụng Điều 30, 32 và Điều 193 của Luật tổ tụng hành chính năm 2015; khoản 2 Điều 34 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Bác yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị B yêu cầu hủy toàn bộ Quyết định số 837/QĐ-UBND ngày 19/02/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận C và Quyết định số 322/QĐ-UBND ngày 06/02/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc giải quyết khiếu nại của bà Đặng Thị B vì không có căn cứ pháp luật.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, chi phí đo đạc, thẩm định, phần thi hành án và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 06/9/2016, người khởi kiện bà Đặng Thị B kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, hủy Quyết định số 837/QĐ-UBND ngày 19/02/2013 của Chủ tịch UBND quận C và Quyết định số 322/QĐ-UBND ngày 06/02/2014 của Chủ tịch UBND thành phố Cần Thơ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện vẫn giữ nguyên kháng cáo; các bên không thỏa thuận được với nhau việc giải quyết vụ án.

Ý kiến của Kiểm sát viên đề nghị bác kháng cáo của bà Đặng Thị B và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng hai người bị kiện có liên quan đến việc kháng cáo vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 225 Luật tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử phúc thẩm tiến hành xét xử vắng mặt người bị kiện.

[2] Xét thấy, ngày 19/02/2013, Chủ tịch UBND quận C ban hành Quyết định số 837/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần đầu, nội dung không chấp nhận khiếu nại của bà Đặng Thị B. Ngày 06/02/2014, Chủ tịch UBND thành phố Cần Thơ ban hành Quyết định số 322/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần hai, nội dung bác yêu cầu về bồi thường tiền giá trị đất, đề nghị hỗ trợ tiền san lấp mặt bằng cho bà Đặng Thị B. Các quyết định nêu trên được ban hành đúng thẩm quyền và trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật.

[3] Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bà Đặng Thị B được cấp ngày 30/6/1999 có diện tích 8.241m². Năm 2003, bà B đã chuyển nhượng cho Công ty Phát triển và Kinh doanh nhà Cần Thơ diện tích 811,8m² thuộc thửa 262 và đã đăng ký cập nhật lần đầu ngày 16/5/2003, diện tích đất còn lại là 7.429,2m² (trong đó thửa 262 còn 6.559,2m²). Ngày 18/3/2004, UBND quận C ban hành Quyết định số 161/QĐ-UBND thu hồi của bà B diện tích 7.597,6m² thuộc thửa số 82 tờ bản đồ số 06, thửa số 14, 17, tờ bản đồ số 07 (có hồ sơ kỹ thuật kèm theo) để xây dựng khu dân cư đô thị N. Do thửa số 262 có diện tích 875,5m² bị ảnh hưởng bởi dự án khu dân cư Hưng Phú 1 nên ngày 11/01/2005 UBND quận C đã ban hành Quyết định số 166/QĐ-UBND thu hồi diện tích đất trên, giấy chứng nhận của bà B được cập nhật lần hai ngày 02/3/2005, diện tích đất còn lại là 6.553,7m² (trong đó thửa 262 còn lại là 5.583,7m²).

[4] Tuy nhiên, ngày 29/11/2010, Công ty cổ phần Đầu tư M thỏa thuận đền bù cho bà B với diện tích 7.429,2m², là chỉ dựa theo giấy chứng nhận mới được cập nhật lần đầu. Do đó, các bên tiến hành yêu cầu đo đạc lại đất bị ảnh hưởng bởi dự án. Theo trích đo địa chính ngày 21/4/2011 của Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường thì phần đất bà B đang sử dụng thực tế là 8.124m² (bao gồm diện tích đường nước 387,4m², đường đi 389,5m² và diện tích lấn chiếm của ông Dương Xuân L1 180,8m²). Phần diện tích lớn hơn giấy chứng

nhận quyền sử dụng đất là 630,6m². Ngày 13/12/2011, Công ty cổ phần Đầu tư M và bà Đặng Thị B lập bản thanh lý hợp đồng đền bù với diện tích 7.184,3m² (sau khi trừ diện tích đường đi, đường nước và đất lấn chiếm của ông Luân). Bà B đã nhận đủ tiền và các nền tái định cư, nhưng sau đó bà khiếu nại yêu cầu bồi thường diện tích đường đi, đường nước. Khiếu nại không được UBND quận C và thành phố Cần Thơ chấp nhận.

[5] Xét thấy, căn cứ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho bà Đặng Thị B vào ngày 30/6/1999 có tổng diện tích đất là 8.241m², giấy chứng nhận của bà đã qua 2 lần cập nhật chỉnh lý biến động do chuyển nhượng và bị thu hồi, diện tích còn lại chỉ là 6.553,7m², nhưng bà B đã được thanh lý đền bù diện tích 7.184,3m² là đã bồi thường số diện tích cao hơn so với giấy chứng nhận của bà được cấp. Về thực tế, căn cứ theo sơ đồ giấy chứng nhận bà được cấp năm 1999 và bản đồ địa chính số 302 thì phần đường đi và đường nước là đất công cộng, nằm ngoài giấy chứng nhận của bà B, nên UBND các cấp giải quyết không chấp nhận yêu cầu bồi thường tiền đất là có căn cứ.

[6] Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử bác yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị B là có căn cứ, đúng pháp luật. Bà B kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ nào khác nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận. Tuy nhiên, trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm thì Chủ tịch UBND thành phố Cần Thơ có Văn bản số 4122/UBND-NC ngày 25/10/2017 do Phó Chủ tịch Đào Anh D ký thay thể hiện địa phương đồng ý hỗ trợ công san lấp đường đi, đường nước cho bà Đặng Thị B tổng cộng 73.109.000 đồng. Tại phiên tòa, người bảo vệ quyền lợi cho Chủ tịch UBND thành phố Cần Thơ cũng thừa nhận ý kiến của người bị kiện như trên, do đó Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm ghi nhận sự tự nguyện của Chủ tịch UBND thành phố Cần Thơ theo Văn bản số 4122/UBND-NC.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 241 của Luật tổ tụng hành chính; Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Bác kháng cáo của người khởi kiện bà Đặng Thị B; Ghi nhận sự tự nguyện hỗ trợ của Chủ tịch UBND thành phố Cần Thơ. Sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên xử: Bác yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị B về việc yêu cầu hủy toàn bộ Quyết định số 837/QĐ-UBND ngày 19/02/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận C và Quyết định số 322/QĐ-UBND ngày 06/02/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc giải quyết khiếu nại của bà Đặng Thị B.

Ghi nhận sự tự nguyện của Chủ tịch UBND thành phố Cần Thơ theo Văn bản số 4122/UBND-NC ngày 25/10/2017 về việc hỗ trợ công san lấp đường đi, đường thoát nước cho bà Đặng Thị B số tiền 73.109.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 246 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về chi phí đo đạc, thẩm định: Bà Đặng Thị B phải chịu 1.200.000 đồng tiền chi phí đo đạc, thẩm định (đã nộp xong).

3. Về án phí: Bà Đặng Thị B phải chịu 200.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm. Được khấu trừ tiền tạm ứng án phí bà đã nộp 200.000 đồng biên lai thu số 000648 ngày 11/4/2014 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

Bà Đặng Thị B không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm. Hoàn lại tiền tạm ứng án phí phúc thẩm cho bà B 200.000 đồng theo biên lai thu số 000030 ngày 12/9/2016 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TPHCM;
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- Cục THADS TP. Cần Thơ;
- NKK (1);
- NBK (2);
- NLQ (1);

- Lưu VP(3), HS (2).14b (MSL38)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Công Lý

